



KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

ĐỊNH HƯỚNG NGHIÊN CỨU

HÔM NAY CHÚNG MÌNH LÀM GÌ?

CHUẨN
ĐẦU RA
HƯỚNG
TỚI

ĐƯỜNG HƯỚNG
& PHƯƠNG PHÁP
NGHIÊN CỨU

TIÊU CHÍ
ĐÁNH
GIÁ



KLTN DẪN MÌNH ĐI ĐÂU?

MÌNH ĐANG Ở ĐÂU/ CÓ GÌ?

BƯỚC TIẾP THEO LÀ GÌ/ CẦN ĐẠT GÌ?

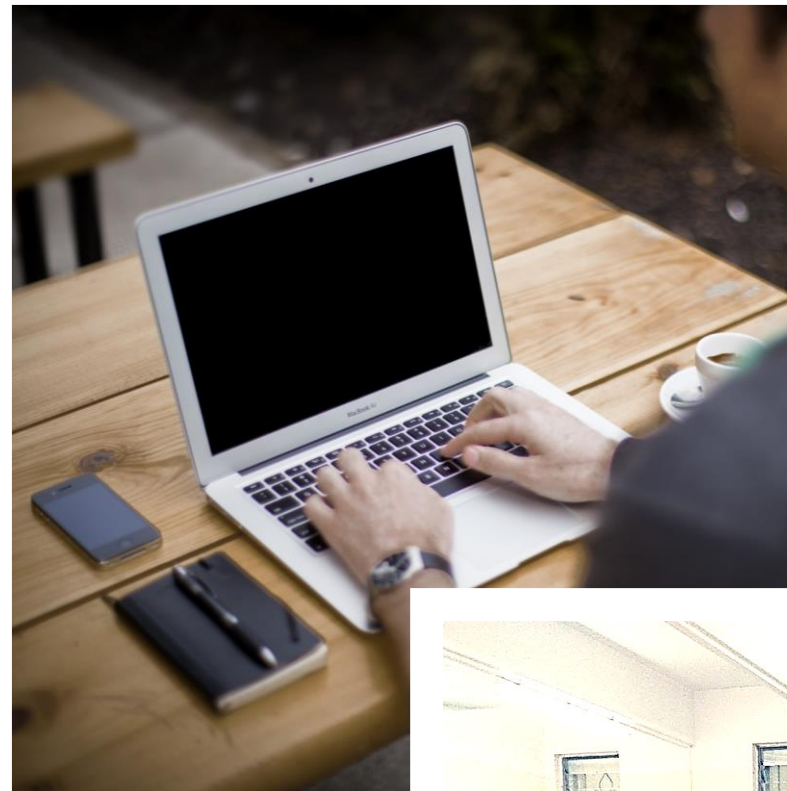
CUỐI CON ĐƯỜNG LÀ GÌ?

CHUẨN ĐẦU RA

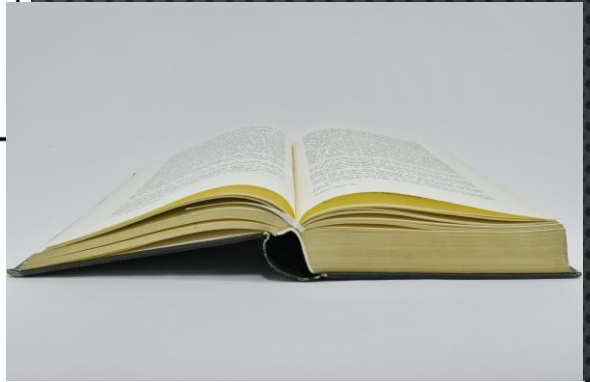
Kiến thức

Kỹ năng

Tự chủ,
trách nhiệm



1.4	Phân tích được các nội dung về kiến thức ngôn ngữ Nhật, có khả năng vận dụng các kiến thức này trong giao tiếp, trong công việc và trong cuộc sống.
1.5	Hiểu biết và có thể so sánh những nét tương đồng và khác biệt về đất nước, văn hóa, con người, xã hội Việt Nam và Nhật Bản; có những hiểu biết nhất định về văn hóa các nước Asean và các nước Châu Á. Có khả năng vận dụng những kiến thức này vào trong công việc và cuộc sống, trong giao tiếp liên



KIẾN THỨC CHUYÊN SÂU ĐƯỢC TÍCH LŨY CÓ HỆ THỐNG QUA MỘT SỐ HỌC PHẦN

1.6	Hiểu biết và có khả năng hệ thống hóa lý thuyết và kỹ năng biên phiên dịch, có khả năng biên phiên dịch trong lĩnh vực văn hóa, xã hội, kinh tế, thương mại.
1.7	Áp dụng các kiến thức nền tảng về kinh tế vi mô, kinh tế vĩ mô và mối quan hệ của kinh tế quốc tế vào trong thực tế công việc và cuộc sống.
1.8	Hiểu biết cơ bản và thực tế về kinh tế, doanh nghiệp Nhật Bản. Có khả năng áp dụng những hiểu biết này vào trong công việc và phát triển năng lực bản thân.

Bookworm
Giáo trình và Sách điện tử



This Photo by Unknown author is licensed under [CC BY-SA](https://creativecommons.org/licenses/by-sa/4.0/).

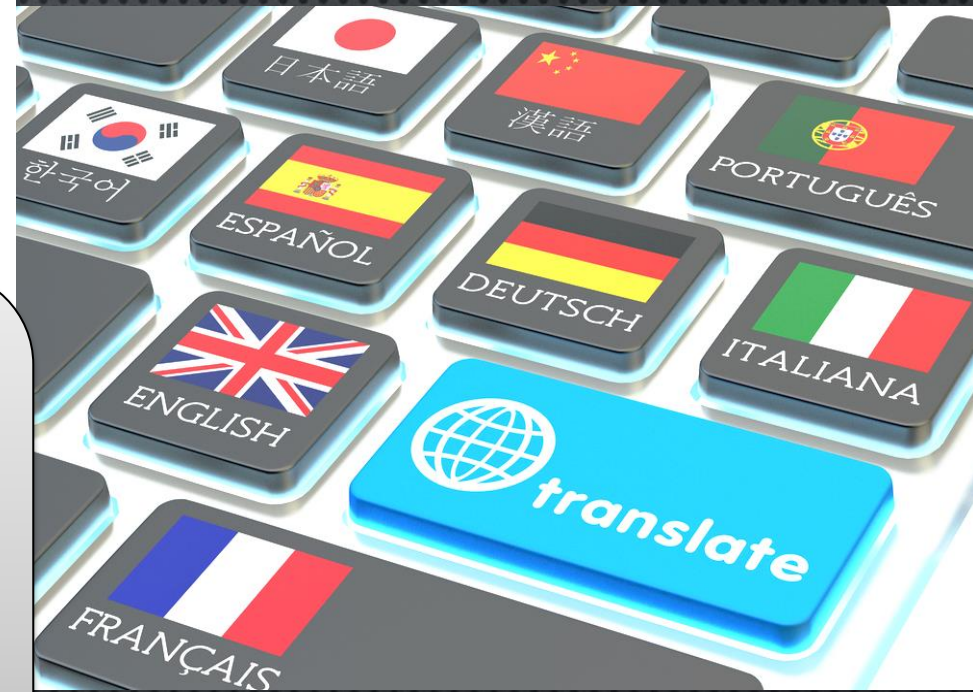
KIẾN THỨC

CHỌN MỘT

- Có khả năng sử dụng tốt ngôn ngữ Trung Quốc; biết diễn đạt ý tứ của vấn đề ở dạng nói và viết một cách rõ ràng, ngôn ngữ trong sáng, dễ hiểu, phù hợp về văn phong, có khả năng biên tập tốt.

VẬN DỤNG BÀI BẢN KIẾN THỨC, KỸ NĂNG CHUYÊN MÔN SÂU CÓ SÁNG TẠO, CÓ ĐÁNH GIÁ

- Có khả năng áp dụng nền kiến thức rộng kết hợp sâu sắc những khái niệm lí thuyết.
- Có khả năng áp dụng những khái niệm lí thuyết và kĩ năng chuyên môn, sáng tạo vào các tình huống khác nhau.
- Có khả năng thường xuyên đưa ra những đánh giá, phán đoán có giá trị.



KỸ NĂNG NGHỀ NGHIỆP

CỦNG CỐ

2.1.3 Khả năng nghiên cứu và khám phá kiến thức

- Có khả năng hình thành các giả thuyết, thu thập, phân tích và xử lý thông tin, tham gia nghiên cứu thực nghiệm, kiểm định giả thuyết và ứng dụng để nghiên cứu các vấn đề liên quan đến lĩnh vực công tác

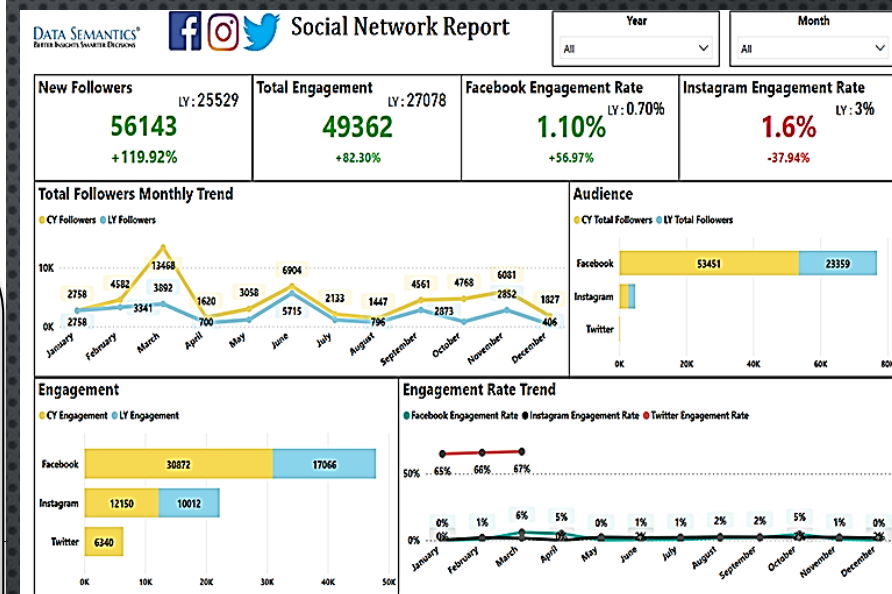
KỸ NĂNG NGHIÊN CỨU, KHÁM PHÁ KIẾN THỨC, TƯ DUY LOGIC, TƯ DUY HỆ THỐNG, HỌC TẬP SUỐT ĐỜI

xử lý thông tin thường xuyên về nhu cầu và đặc điểm của đối tượng, về tình hình chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội của địa phương, quốc gia và quốc tế sử dụng các thông tin thu được vào công việc.

2.1.8 Năng lực sáng tạo phát triển và dẫn dắt sự thay đổi nghề nghiệp

- Có khả năng sáng tạo, dẫn dắt và phát triển nghề nghiệp thông qua khả năng tự học, học tập suốt đời, phát triển các kiến thức và kỹ năng cần thiết và khả năng thích ứng nhanh với sự thay đổi của thực tế.

This Photo by Unknown author is licensed under CC BY-SA-NC.



KỸ NĂNG NGHỀ NGHIỆP

PHÁT TRIỂN THÊM

2.2.1 Các kỹ năng cá nhân

- Có kỹ năng quản lý tốt thời gian và nguồn lực cá nhân; thích ứng với sự phức tạp của thực tế; tự đánh giá kết quả công việc, hoàn thành công việc đúng hạn, đặt mục tiêu, tự phát triển bản thân, tự trau dồi và phát triển nghề nghiệp.

2.2.1. Kỹ năng cá nhân

KỸ NĂNG GIAO TIẾP, KỸ NĂNG CNTT, KN QUẢN LÝ THỜI GIAN, KN TỰ ĐÁNH GIÁ CÔNG VIỆC

ở mức thành thạo, có thể hiểu rõ nội dung của một báo cáo hay bài phát biểu về các chủ đề quen thuộc trong công việc liên quan đến ngành được đào tạo; có thể sử dụng tiếng Pháp để diễn đạt, xử lý các tình huống chuyên môn trong công việc; có thể viết được báo cáo, văn bản và trình bày ý kiến trong công việc chuyên môn liên quan đến các nội dung về ngôn ngữ, kinh tế, văn hóa, xã hội;



This Photo by Unknown author is licensed under CC BY-SA 4.0.

KỸ NĂNG BỔ TRỢ

BẢN SẮC ULIS





4 Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

- Có năng lực dẫn dắt về chuyên môn, nghiệp vụ đã được đào tạo; có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp về mặt kỹ thuật; có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn ở quy mô trung bình.

TỰ CHỦ & TRÁCH NHIỆM

BẢN SẮC CÁ NHÂN

HÀNH TRÌNH KLTN

KIẾN THỨC

KỸ NĂNG

TỰ CHỦ,
TRÁCH
NHIỆM

MINH
CHỨNG
ĐẠT CDR



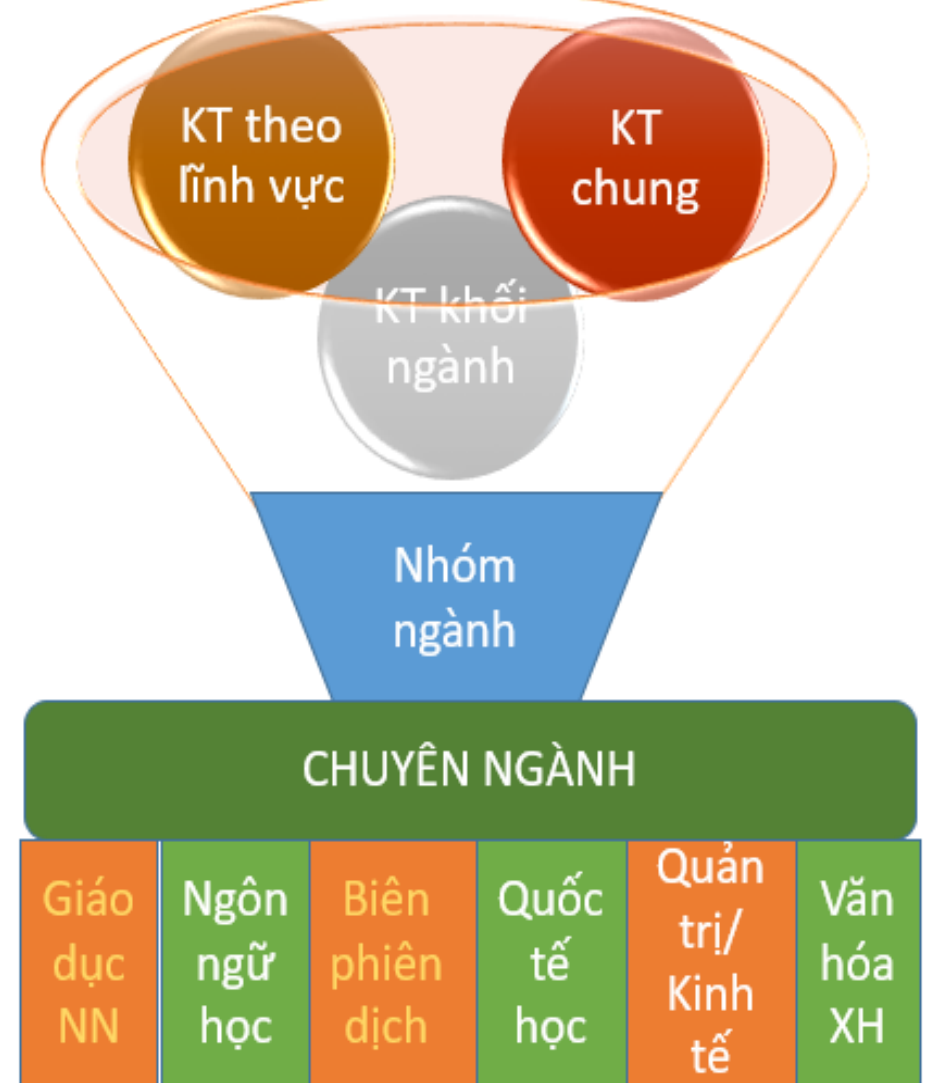
KLTN định hướng NC thể hiện tính “nghiên cứu” ở điểm nào?

Kiến thức nền SV cần có

Thời gian hoàn thành

Quy trình đề xuất đề tài

Sản phẩm đầu ra



KLTN định hướng NC nên thực hiện ở khối nào?

IV.2		Khởi kiến thức Ngôn ngữ - Văn hóa	18			
IV.2.1		Bắt buộc	12			
56	RUS2033	Ngôn ngữ học tiếng Nga 1 <i>Russian Linguistics 1</i>	3			
57	RUS2034	Ngôn ngữ học tiếng Nga 2 <i>Russian Linguistics 2</i>	3			
58	RUS2003	Đất nước học Nga <i>Introduction to Russian Studies</i>		60	RUS2045 Từ vựng học tiếng Nga <i>Russian Lexicology</i>	3
59	RUS2032	Giao tiếp liên văn hóa <i>Intercultural Communication</i>		61	RUS2030 Phong cách học tiếng Nga <i>Russian Stylistics</i>	3
				62	RUS2035 Ngữ dụng học tiếng Nga <i>Pragmatics</i>	3
				63	RUS2036 Những xu hướng mới trong tiếng Nga hiện đại <i>New Trends in Modern Russian</i>	3
				64	RUS2031 Đôi chiếu tiếng Nga và tiếng Việt <i>Contrastive Linguistics: Russian and Vietnamese</i>	3
				65	RUS2046 Văn học Nga 1 <i>Russian Literature 1</i>	3
				66	RUS2047 Văn học Nga 2 <i>Russian Literature 2</i>	3

V		Khôi kiện thực ngành	33
V.1		Các học phần bắt buộc	15
60	ARA3002	Phiên dịch <i>Interpretation</i>	3
61	ARA3003	Biên dịch <i>Translation</i>	3
62	ARA3001	Lý thuyết dịch <i>Translation Theory</i>	3
63	ARA3004	Biên phiên dịch chuyên ngành <i>Interpretation for Specific Purposes</i>	3
64	ARA3023	Kỹ năng nghiệp vụ biên phiên dịch	3

160	ENG3105	Giáo dục Quốc tế và so sánh <i>International and Comparative Education</i>	3
161	ENG3056	Ngôn ngữ, văn hóa và xã hội <i>Language, Culture and Society</i>	3
162	ENG2059	Ngữ pháp chức năng <i>Functional grammar</i>	3
163	ENG3101	Phong cách học Tiếng Anh <i>Stylistics</i>	3
164	ENG2060	Phân tích diễn ngôn <i>Discourse Analysis</i>	3
165	ENG3057	Ngữ nghĩa <i>Semantics</i>	3

LỊCH TRÌNH DỰ KIẾN

Ý tưởng

0.5 -1 tháng

Tên đề tài

1-1.5 tháng

Đề cương

1 tháng

Báo cáo 1

1.5 - 2 tháng

Báo cáo 2

1.5 – 2 tháng

Bản nộp

ĐỀ XUẤT ĐỀ TÀI

Thảo luận ý
tưởng với
GV

Tư vấn của
TBan

TBan phân
công GVHD

GVHD
hướng dẫn
đề cương

TBan tư
vấn lần 2
về tên đề
tài và đề
cương

TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ KLTN ĐỊNH HƯỚNG NGHIÊN CỨU

1. Đối tượng và mục đích nghiên cứu:

Có phạm vi phù hợp với tên đề tài;
Được thể hiện rõ ràng trong câu hỏi nghiên cứu

2. Cơ sở lí luận:

Phù hợp với đối tượng và mục đích nghiên cứu;
Bao hàm các khái niệm chính liên quan đến nghiên cứu;
Thể hiện tư duy độc lập và phê phán của người nghiên cứu;
Có các trích dẫn phù hợp và đúng yêu cầu

ĐÁNH GIÁ KLTN (NC)

3. Phương pháp nghiên cứu:

Sử dụng các công cụ thu thập dữ liệu có độ tin cậy cao;
Dựa trên khung lí thuyết/phân tích bao gồm các đơn vị phân tích phù hợp; Phương pháp phân tích dữ liệu hợp lí;
Miêu tả và phân tích dữ liệu rõ ràng, nhất quán, thể hiện tư duy độc lập và phê phán của người nghiên cứu

4. Kết quả nghiên cứu:

Có độ tin cậy cao;
Trả lời được câu hỏi nghiên cứu / đạt được mục đích nghiên cứu;
Lập luận mạch lạc, khách quan, dựa trên kết quả phân tích dữ liệu;
Có ý nghĩa lí luận và thực tiễn

5. Trình bày luận văn viết:

Ngôn ngữ phù hợp với văn phong học thuật;
Bố cục chặt chẽ, rõ ràng, đúng quy định về trích dẫn và trình bày

6. Trình bày luận văn nói:

Mạch lạc, rõ ràng, dễ hiểu; Thể hiện sự hiểu biết về vấn đề nghiên cứu; Trả lời được các câu hỏi của Hội đồng

THE CONSTRUCTION AND PERFORMANCE OF YOUTH IDENTITY THROUGH RAP: A CASE OF RAP VIET

Nguyen Thi Ngoc Mai, Vu Thi Phuong Quynh

PDF

Published Dec 31, 2021

DOI: <https://doi.org/10.25073/2525-2445/vnufs.4743>

How to Cite

MAI, Nguyen Thi Ngoc; PHUONG QUYNH, Vu Thi. THE CONSTRUCTION AND PERFORMANCE OF YOUTH IDENTITY THROUGH RAP: A CASE OF RAP VIET. *VNU Journal of Foreign Studies*, [S.l.], v. 37, n. 6, dec. 2021. ISSN 2525-2445. Available at:

Media Role in Negotiating National Identities

Front Matter
Pages 249-249

Negotiating and Performing Vietnamese Cultural Identity
Multiple Case Study of Vietnamese Youth

Phuong Thu Dang, Hanh Thi Hoang
Pages 251-282

Abstract

This research is placed within a critical discourse analysis perspective that assumes an entangled relationship between

CHIỀU 4.04.2022				Báo cáo tham dự UNC2022 Khoa Ngôn ngữ và Văn hóa các nước nói tiếng Anh			
	Báo cáo 1	Báo cáo 2	Báo cáo 3				
Khung giờ 13.50 - 14.05	Nghiên cứu tự sự về kết nối xuyên quốc gia và quyết định đi học nước ngoài của người trẻ tại Việt Nam Nguyễn Hương Lâm Quỳnh, Nguyễn Thanh Hà (TB24)						
14.05 - 14.20	Đánh giá của sinh viên về vai trò của trí tuệ cảm xúc đối với việc phát triển bản thân Nguyễn Thị Linh Yên (TB18)	Lịch sử phương thức xuất bản truyện tranh Việt Nam Nguyễn Hải Hà, Nguyễn Hà Linh (TB28)	Meme Bắc Phúc: sự cộng hưởng cảm giác trên không gian mạng thông qua sự kiến tạo hình ảnh lãnh đạo chính trị trong văn hóa đại chúng Bùi Nhật Giang, Hoàng Thị Thanh Hòa (TB22)				
14.25 - 14.40	Tính cụ tượng trong tiếng Anh dưới cảm nhận của người học Việt Nam Châu Hồng Quang (TB17)	Phân tích cuốn tự truyện "Becoming" của cựu đệ nhất phu nhân Michelle Obama từ góc nhìn của thuyết nữ quyền da đen Hoàng Thị Thanh Huyền (TB26)					
14.45 - 15.00	Using the features of the four schools of thought to analyze Joe Biden's foreign policy Hoàng Hải Anh (TB26)						
15.05 - 15.20	Diễn biến tâm lý của người tị nạn trong chương "I'd love you to want me", tiểu thuyết Refugees của Nguyễn Việt Thanh: Nghiên cứu theo thuyết đánh giá Nguyễn Hà Trang, Nguyễn Thị Minh Tâm (TB22)		Sự thể hiện căn tính của dịch giả văn học thông qua cách lựa chọn tác phẩm gốc Vũ Thị Phương Quỳnh (TB27)				
15.25 - 15.40		'To facebook or Not to facebook': An arts-based research on the use of Facebook in teaching during COVID-19 Nguyễn Hải Hà (TB6)	Nhìn nhận người tị nạn trong những cuốn tiểu thuyết của nhà văn Kim Thúy qua góc nhìn 'cá nhân' Hoàng Thị Thanh Huyền, Trần Thái Hà (TB23)				
15.45 - 16.00	Ảnh hưởng của hoạt động viết nhật ký và khả năng viết của học sinh tiểu học Vũ Đoàn Thị Phương Thảo (TB20)						



XIN CẢM ƠN CÁC THẦY CÔ VÀ CÁC EM